



xià shān

下山

verb · to go down a hill

Example Sentence

kàn dào tiān sè zhòu biàn wǒ men dé gǎn kuài shōu shí zhuāng bèi xià shān
看到天色骤变，我们得赶快收拾装备下山。

Seeing the sudden change in the weather, we must pack up our gear and descend the mountain at once.

Trace each character, then write the word on your own.

下	下	下	下	下	下										

山	山	山	山	山	山										
